

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S - TP Đ
Số: 49/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
S, ngày 27 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – THÀNH PHỐ Đ

Căn cứ vào Điều 212,213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Ông **Lê Duy K**, sinh năm: 2001. Nơi cư trú: tổ B, phường A (phường A cũ), quận S, TP Đ.

- Bà **Trịnh Ngọc Bảo D**, sinh năm: 2003. Nơi cư trú: tổ B, phường A (phường A cũ), quận S, TP Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Duy K và bà Trịnh Ngọc Bảo D kết hôn với nhau vào năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A (nay là phường A), quận S, thành phố Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 10 tháng 5 năm 2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống với nhau tại tổ B, phường A (phường A cũ), quận S, TP Đ. Trong thời gian chung sống đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là: bất đồng quan điểm, không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung cuộc sống không hạnh phúc, mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Nay ông Lê Duy K và bà Trịnh Ngọc Bảo D xác định tình cảm vợ

chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn với nhau.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Duy K và bà Trịnh Ngọc Bảo D thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông K, bà D lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông K, bà D là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Ông Lê Duy K và Bà Trịnh Ngọc Bảo D xác định không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: ông Lê Duy K và bà Trịnh Ngọc Bảo D xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Duy K và Bà Trịnh Ngọc Bảo D xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Lê Duy K và bà Trịnh Ngọc Bảo D mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ, theo biên lai thu số 0007824 ngày 12 tháng 3 năm 2025.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Duy K và bà Trịnh Ngọc Bảo D. Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 10 tháng 5 năm 2022 của UBND phường A (nay là phường A), quận S, thành phố Đ không còn giá trị pháp lý.

*** Về con chung:** Ông Lê Duy K và Bà Trịnh Ngọc Bảo D xác định không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*** Về tài sản chung:** Ông Lê Duy K và Bà Trịnh Ngọc Bảo D xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*** Về nợ chung:** Ông Lê Duy K và Bà Trịnh Ngọc Bảo D xác định xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Lê Duy K và bà Trịnh Ngọc Bảo D mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ, theo biên lai thu số 0007824 ngày 12 tháng 3 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND P. A, Q. S, TP ĐN
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Kim Nhung